

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**

Số: 109 /CV - KS.

V/v: “Giải trình ý kiến ngoại trừ của đơn vị  
kiểm toán; Chênh lệch số liệu trước và sau  
kiểm toán”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bắc Kạn, ngày 02 tháng 04 năm 2015

**Kính gửi: UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Thực hiện Thông tư số: 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ tài chính hướng dẫn về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết;

Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xin giải trình các nội dung sau:

**1. Công ty giải trình ý kiến kiểm toán ngoại như sau:**

Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn cùng các nhà đầu tư khác Việt Nam được Bộ kế hoạch và đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài (CHDCND Lào). Tên tổ chức kinh tế thành lập tại CHDCND Lào: Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn - Lào tại Bản Kaison huyện Vang Viêng, tỉnh Viêng Chăn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Mục tiêu hoạt động: Thăm dò khoáng sản chì, kẽm vốn đầu tư là các nhà đầu tư Việt Nam trong đó có Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn. Tại thời điểm kiểm toán Công ty chưa nhận được Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn – Lào. Công ty không trích lập dự phòng đầu tư.

**2. Giải trình chênh lệch số liệu giữa Báo cáo tài chính quý IV/2014 Công ty đã công bố với số liệu Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán như sau:**

Số liệu tài chính Báo cáo tài chính quý IV/2014 chênh lệch so với số liệu tài chính Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán do số liệu tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 có thực hiện điều chỉnh một số bút toán cụ thể như sau:

**\* Bảng cân đối kế toán:**

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số liệu Báo cáo quý IV/2014	Số liệu Báo cáo đã kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
I	<b>TÀI SẢN</b>						
1	Các khoản phải thu khác	135	8	2.818.499.257	3.091.203.807	(272.704.550)	Trình bày lại chỉ tiêu quỹ khen thưởng phúc lợi

2	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.141.859.227)	(2.897.857.320)	1.755.998.093	Trích lập dự phòng khó đòi Công ty CPĐTMM &DL Bó Năm
3	Hàng tồn kho	141		43.011.059.497	42.992.498.614	18.560.883	Điều chuyển lại giữa Nguyên vật liệu và Công cụ dụng cụ; phân bổ lại
4	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	6.784.760.662	6.015.052.197	769.708.465	Phân bổ chi phí trả trước ngắn hạn phát sinh trước 31/12/2013
5	Nguyên giá	222		101.233.177.574	101.370.326.369	(137.148.795)	Tăng giá trị tài sản cố định đã hoàn thiện hồ sơ
6	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	43.949.314.566	47.233.308.247	(3.283.993.681)	Điều chỉnh lại chi phí trả trước dài hạn sang XDCB
7	Chi phí trả trước dài hạn	261	17	6.539.564.273	3.255.510.591	3.284.053.682	Điều chỉnh lại từ chi phí trả trước dài hạn sang XDCB
	<b>Cộng</b>					<b>2.134.474.097</b>	
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>						
1	Phải trả người bán	312	21	12.959.457.083	13.100.573.017	(141.115.934)	Điều chỉnh lại số tiền phải trả nhà cung cấp
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	23	2.915.999.308	3.294.088.397	(378.089.089)	Xác định bổ sung thuế thu nhập cá nhân của người nước ngoài
3	Chi phí phải trả				122.367.267	(122.367.267)	Chi phí lãi vay đến hết 31/12/2014
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		(272.704.550)		(272.704.550)	Trình bày lại: Chuyển sang phải thu khác (do âm)
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(17.563.380.067)	(20.612.131.004)	3.048.750.937	Trích lập dự phòng phải thu khó đòi, phân bổ chi phí trả trước dài hạn, xác định bổ sung thuế, phân bổ lại Công cụ dụng cụ, chi phí lãi vay
	<b>Cộng</b>					<b>2.134.474.097</b>	

**\* Báo cáo kết quả kinh doanh:**

Stt	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số liệu Báo cáo quý IV/2014	Số liệu Báo cáo đã kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
1	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	52.431.933.975	53.602.319.552	(1.170.385.577)	Phân bổ lại chi phí trả trước ngắn hạn, thuế thu nhập cá nhân, phân bổ lại công cụ dụng cụ
2	Chi phí tài chính	22	27	3.766.651.909	3.889.019.176	(122.367.267)	Bổ sung chi phí lãi vay đến hết ngày 31/12/2014
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.969.251.909	1.792.745.194	176.506.715	Giảm bút toán điều chỉnh lỗ đầu tư vào Cty CPKS BK Nikko Việt Nam
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9.552.624.403	11.308.622.496	(1.755.998.093)	Trích lập dự phòng khó đòi Công ty CPĐTTM & DL Bó Nặm
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.948.395.323	7.899.644.386	3.048.750.937	Do điều chỉnh các yếu tố trên

Công ty cổ phần khoáng sản xin giải trình với quý cơ quan các nội dung trên.  
Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Vũ Phi Hồ*